

Số: 112/2025/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị Huyền T – sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là phường L, tỉnh Lào Cai).

- Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là phường L, tỉnh Lào Cai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau ngày 30 tháng 4 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (Nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, từ đó thường xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2013 và cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 08/8/2016. Khi ly hôn chị T và anh D thỏa thuận để chị Vũ Thị Huyền T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Quốc K, để anh Nguyễn Đức D1 là người trực tiếp

nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Gia H đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị Vũ Thị Huyền T làm tự do (bán hàng) với mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng. Còn anh Nguyễn Đức D1 làm tự do (xách hàng trên cửa khẩu), mức thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức D1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức D1, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc K sinh ngày 02/9/2013 cho chị Vũ Thị Huyền T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 08/8/2016 cho anh Nguyễn Đức D1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Đức D1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000812 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND KV6 Lào Cai;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai;
- UBND xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Nay là xã Nam Xang, tỉnh Ninh Bình)
- Lưu HS; TA;

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh

